

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56 /2019/HS-ST.

Ngày: 28/5/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khuyên;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh;

Ông Lê Minh Trục;

Ông Nguyễn Danh Lợi .

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974, ĐKNKTT: huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh , Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do, Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Đ, Gia đình có 10 anh chị em (bị cáo là thứ năm trong gia đình), Tiền sự: không, Tiền án: Ngày 17/3/2010 Toà án nhân dân thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 08 năm 06 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại 07/5/2016 hiện chưa xoá án tích; Nhân thân: Ngày 20/8/2008 bị Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tạm giữ, tạm giam: 25/02/2019 tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Bằng– Văn phòng luật sư Thuận Việt, thuộc đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/2/2019, Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, ở Bản Bá Lộc, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá đến nhà anh Phạm Công D, (người cùng xã) mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát: 36H7-01078 lên Chợ tỉnh ở Mường Lát chơi, D đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T quay về đến khu vực thuộc Bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá gặp người đàn ông dân tộc Mông, qua câu chuyện người đàn ông dân tộc Mông đặt vấn đề thuê T vận chuyển ma túy từ xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát về xã Thiết Ống, huyện Bá Thước cho một người khách. Sau khi vận chuyển xong quay lại người đàn ông dân tộc Mông sẽ trả cho T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), T đồng ý nhận lời. Lúc này người đàn ông dân tộc Mông vào bụi cây ven đường lấy 01 gói ma túy đá, 01 gói heroine và 10 gói ma túy hồng phien đưa cho Nguyễn Văn T và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để đi lại. Nguyễn Văn T cầm lấy số ma túy và tiền bỏ vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người. Người đàn ông dân tộc Mông lấy số điện thoại của T gửi cho người khách hẹn mua ma túy ở Bá Thước để chủ động liên lạc với T nhận ma túy. Sau đó, T một mình điều khiển xe máy đi về hướng xã Thiết Ống, huyện Bá Thước. Khi đi đến đoạn đường có bóng đèn cao áp sáng thuộc huyện Quan Hóa, T lấy túi ma túy mở ra kiểm tra và gói lại tiếp tục đi. Đến khoảng 21 giờ 15 cùng ngày khi T đang dừng xe bên đường thuộc km 103 + 500 Quốc lộ 217 thuộc địa phận phố Đồng Tâm 2, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá để đợi khách giao ma túy thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Thanh Hoá phối hợp với Đội cảnh sát điều tra kinh tế, ma túy - Công an huyện Bá Thước kiểm tra bắt quả tang và thu giữ T bộ số vật chứng ma túy đá.

Tang vật và tài sản thu giữ gồm:

- 01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa các cục màu trắng.
- 01 (một) gói nilon màu trắng đựng các chất tinh thể màu trắng.
- 10 (mười) nilon trong đó có 09 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng bên trong mỗi túi nilon 195 viên nén hình trụ màu hồng.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu hồng nhạt đã qua sử dụng.
- Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Kết luận giám định số: 664/MT-PC09 ngày 01/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 (một) túi nilon màu đen bên trong chứa các cục màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng: 44,720g loại Heroine; 01 (một) gói nilon màu trắng đựng các chất tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng: 332,550g, loại: Methamphetamine; 10 (mười) nilon trong đó có 09 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng bên trong mỗi túi nilon 195 viên nén hình trụ màu hồng là ma túy, có khối lượng: 190,830g, loại Methamphetamine.

Do có hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 31/CT – VKS – P1 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h Khoản 4 Điều 250 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Nguyễn Văn T về hành vi nêu trên. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm h Khoản 4, khoản 5 Điều 250 BLHS; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 39; Điều 47, Điều 50, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T, mức án tù chung thân, phạt tiền 5.000.000đ đến 10.000.000đ và xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Thống nhất với VKS về tội danh truy tố và hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi của bị cáo mục đích lúc đầu là đi chơi chứ không có chủ định vận chuyển ma túy, việc phạm tội quả tang bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, nhân thân bị cáo trước đây có phạm tội TCTS và tội về ma túy nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không được đi học và không biết chữ nhận thức về xã hội rất kém. Bố mẹ già, anh em ở xa không ai chăm sóc, bản thân chưa có con, hoàn cảnh đặc biệt. Đề nghị HĐXX xem xét giảm dưới mức khung hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định tố tụng, và hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan điều tra Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được, phù hợp với tang vật chứng trong vụ án, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận: Vào hồi 21 giờ 15 phút ngày 25/02/2019, tại km 103 + 500 Quốc lộ 217 thuộc địa phận phố Đồng Tâm 2, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá, Nguyễn Văn T đang có hành vi vận chuyển trái phép 568,100 gam ma túy (gồm 44,720 gam heroin và 523.380 gam Methamphetamine) thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Đối với người đàn ông dân tộc Mông thuê Nguyễn Văn T vận chuyển ma túy, T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ do đó HĐXX không xem xét.

[3] Tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, và hình phạt đối với các hành vi phạm tội về ma túy rất nghiêm khắc, nhưng do động cơ vụ lợi, Nguyễn Văn T đã nhận lời vận chuyển trái phép chất ma túy để nhận số tiền công 10.000.000đ. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước, mà còn

là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tình hình chính trị, trị an xã hội. Vì vậy cần xử lý nghiêm để răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tổng khối lượng 568,100 gam ma túy (gồm 44,720 gam heroine và 523.380 gam Methamphetamine) mà bị cáo Nguyễn Văn T đã vận chuyển tương đương với khối lượng chất ma túy đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h Khoản 4 Điều 250 BLHS như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Ý thức chủ quan và động cơ, mục đích của bị cáo Nguyễn Văn T là vận chuyển ma túy với mục đích kiếm lời, việc bị Công an phát hiện và bắt quả tang nằm ngoài ý chí chủ quan của bị cáo do đó bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

[6] Bị cáo đủ tuổi chịu TNHS và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12, 21 BLHS.

[7] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, văn hóa không biết chữ nên sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế, do đó nghĩ nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị TAND huyện Bá Thước xử phạt về tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” hiện chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS là phù hợp. HĐXX khi lượng hình cũng cần được xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 BLHS.

[8] Vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu được trong vụ án còn lại sau giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu hồng nhạt đã qua sử dụng; số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave RSX, màu đen đỏ, BKS 36H7-01078 thuộc sở hữu của anh Phạm Công D. D không biết việc T mượn xe đi vận chuyển ma túy nên không liên quan đến vụ án. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp để bảo quản, sử dụng là phù hợp.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: điểm h Khoản 4, khoản 5 Điều 250 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 35; Điều 39; Điều 45; Điều 46; Điều 47 BLHS, Điều 50 BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

3. Xử phạt: Nguyễn Văn T tù Chung thân.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ để xung quỹ nhà nước

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu được trong vụ án còn lại sau giám định; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu hồng nhạt đã qua sử dụng; số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 63 /2019/TV-CTHADS ngày 25 tháng 4 năm 2019 giữa Phòng PC 04 Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

6. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, Luật sư;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Khuyên

